







## BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TÈ

(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Giai đoạn 9 tháng kể thúc ngày

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/09/2012	30/09/2011
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	01		<b>25,304,119,400</b>	<b>24,729,493,448</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1,873,660,574	2,075,830,427
- Các khoản dự phòng	03		258,966,797	(150,960,100)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(29,826,545,985)	(33,965,718,406)
- Phân bổ phụ trội trái phiếu			974,400,000	974,400,000
- Chi phí lãi vay	06		105,000,000	(46,832,055)
<b>3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(2,284,799,214)</b>	<b>(7,358,186,686)</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(112,624,000,000)	(86,567,890,000)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		52,520,519,577	71,890,456,786
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(473,103,131)	(36,797,017)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(401,321,797)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(6,242,168,120)	(5,305,721,921)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		970,196,000	879,500,678
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(68,534,676,685)</b>	<b>(26,498,638,160)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(377,225,600)	(943,527,984)
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		29,627,032,573	27,721,186,974
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>29,249,806,973</b>	<b>26,777,658,990</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		61,695,398,162	24,950,000,000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(56,230,936,134)	(24,950,000,000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15,627,159,600)	(14,519,129,400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(10,162,697,572)</b>	<b>(14,519,129,400)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(49,447,567,284)</b>	<b>(14,240,108,570)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>180,300,113,212</b>	<b>198,610,619,081</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>130,852,545,928</b>	<b>184,370,510,511</b>

P. Phòng kế toán

Lê Đức Thành



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/07/2012 đến ngày 30/09/2012

### 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh là công ty cổ phần được thành lập tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán.

Vốn điều lệ của Công ty là: 300.000.000.000 VND (Ba trăm tỷ đồng). Tương đương 30.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty tại: 198 Phan Xích Long, Phường 02, Quận Phú Nhuận.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: chứng khoán.

#### Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 90/UBCK-GP ngày 21 tháng 04 năm 2008 do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

Môi giới chứng khoán;

Tự doanh chứng khoán;

Bảo lãnh phát hành chứng khoán;

Tư vấn đầu tư chứng khoán.

### 2 CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

#### Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

##### Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán h

#### Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

#### Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi

#### Nguyên tắc ghi các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ cùng với dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà đơn vị nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá ốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chê biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

### Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	03 - 07 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

### Nguyên tắc ghi nhận chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Đối với trái phiếu khi mua có phát sinh chiết khấu và phụ trội so với mệnh giá trái phiếu, Công ty áp dụng phương pháp phân bổ dần số tiền chênh lệch cho số năm năm giữ còn lại, cụ thể như sau:

- Giá mua > Mệnh giá: Phụ trội trái phiếu sẽ đư

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đính danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

Dự phòng giảm giá đối với chứng khoán đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của chứng khoán đầu tư được hạch toán trên số kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

### Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

### Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên số kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

### Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Chi phí thành lập doanh nghiệp
- Chi phí trang thiết bị nội thất có giá trị lớn
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất k

### Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hối tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hối tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**  
*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia*

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản thuế**

*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**3 TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/09/2012	30/06/2012
<b>Tiền mặt</b>		
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>152,425,856</b>	<b>58,727,101</b>
Tiền gửi của Công ty chứng khoán	16,274,120,072	26,312,031,516
Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư	238,769,239	7,378,412,789
<b>Cộng</b>	<b>130,852,545,928</b>	<b>118,370,758,617</b>
		HƯỚNG DẪN

**4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	30/09/2012	30/06/2012
a Chứng khoán thương mại		
* Chứng khoán niêm yết	10,645,630,279	1,248,705,924
Chi tiết chứng khoán nắm giữ 30/09/2012		
b Đầu tư ngắn hạn khác		
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	47,000,000,000	
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng		
- Hợp đồng ủy thác đầu tư		
c Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(559,090,158)	(442,380,250)
<b>Cộng</b>	<b>61,246,540,121</b>	<b>4,966,325,674</b>







	30/09/2012	30/06/2012
Giá trị tài sản thuê ngoài	-	-
- <i>TSCĐ thuê ngoài</i>	-	-
- <i>Tài sản khác thuê ngoài</i>	-	-
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không huỷ	-	-
- <i>Từ 1 năm trở xuống</i>	-	-
- <i>Trên 1 năm đến 5 năm</i>	-	-
- <i>Trên 5 năm</i>	-	-

Cộng

**16 DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN**

	<b>01/07/2012 đến 30/09/2012</b>
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1,759,290,933
Doanh thu từ cổ tức, lợi nhuận, lãi trái phiếu	4,441,025,699
Doanh thu từ chênh lệch đầu tư chứng khoán	196,103,382
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	112,954,545
Doanh thu hoạt động tư vấn	4,203,516,444
Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng	1,903,902,902
Doanh thu phí ứng trước	1,409,445,833
Doanh thu từ hợp tác đầu tư chứng khoán	1,034,142
Thu cho thuê sử dụng tài sản	14,027,273,880
Doanh thu khác	

Cộng

**17 CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	<b>01/07/2012 đến 30/09/2012</b>
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	427,216,487
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	638,980,000
Chi phí bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	15,000,000
Chi phí hoạt động tư vấn	124,279,660
Chi phí lưu ký chứng khoán	116,709,908
Chi phí dự phòng	617,325,002
Chi phí cho thuê sử dụng tài sản	
Chi phí khác	

Chi phí trực tiếp chung	<b>2,002,192,093</b>
- Chi phí nhân viên	1,035,216,968
- Chi phí vật liệu, công cụ lao động	
- Chi phí khấu hao TSCĐ	362,812,914
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	
- Chi phí khác bằng tiền	604,162,211
<b>Cộng</b>	<b>3 941 703 150</b>

## 18 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí nhân viên quản lý	<b>1,061,607,538</b>
Chi phí vật liệu quản lý	5,183,609
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	9,099,300
Chi phí khấu hao TSCĐ	214,689,265
Thuế, phí và lệ phí	
Chi phí dự phòng	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	969,962,088
Chi phí khác bằng tiền	108,682,622
<b>Cộng</b>	<b>2,369,224,422</b>

## 19 THU NHẬP KHÁC 711

**11,251,164**

## 20 CHI PHÍ KHÁC 811

**0**

## 21 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀN 8211

**1,928,768,878**

01/07/2012 đến 30/09/2012

7,729,125,210

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế

Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định

- Các khoản điều chỉnh tăng (thù lao HDQT) (60,000,000)
- Các khoản điều chỉnh giảm: 37,425,700
- *Cố tức nhận được* 37,425,700

Tổng lợi nhuận tính thuế

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành

Thuế TNDN được miễn giảm theo thông tư số 03/2009/TT-BTC

**1,928,768,878**

## 22 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

01/07/2012 đến 30/09/2012

5,800,356,332

Tổng lợi nhuận sau thuế

Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế để xác định  
lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:

- Các khoản điều chỉnh tăng
- Các khoản điều chỉnh giảm

Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

5,800,356,332

Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ

30,000,000

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

193.3

P. Phòng kế toán.

Lê Đức Thành

